

Số: 26/2022/QĐST-DS

M., ngày 16 tháng 6 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2022.

### **XÉT THẤY**

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành của các bên đương sự mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)**

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức B – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đông Anh, theo giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ –PL ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Vi Văn H – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín. Theo giấy ủy quyền số 13A/2022/GUQ-CNĐA ngày 24/01/2022 của Giám đốc Chi nhánh Đông Anh.

**-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982**

**Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1983**

Cùng địa chỉ: Đội 2, thôn L, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

## **II/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank) và ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị Thu H thoả thuận xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng **LD1701100005** ngày **11/01/2017** và Giấy nhận nợ số 01/ngày 13/01/2017. Và 01 Thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/6/2017. Hai bên thoả thuận và thống nhất tính đến ngày 31/5/2022, ông T bà H còn nợ số tiền cụ thể::

- Nợ gốc: 78,400,000 **đồng**
- Lãi trong hạn: 4,529,935 **đồng**
- Lãi quá hạn: 11,068,777 **đồng**
- Phạt chậm trả: 763,898 **đồng**
- Nợ Thẻ tín dụng : 12,437,412 **đồng**

(Trong đó: Nợ gốc thẻ: 8,016,084 đồng, nợ lãi thẻ: 4,421,328 đồng)

Tổng cộng: **107.200.022 đồng** (Bằng chữ: **Một trăm linh bảy triệu, hai trăm nghìn, không trăm hai mươi hai đồng**),

2. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và ông Nguyễn Văn T bà Trịnh thị Thu H thoả thuận và thống nhất lộ trình trả nợ như sau: Ngày 15/7/2022, ông T bà H trả toàn bộ tiền gốc lãi còn nợ ngân hàng và tất toán toàn bộ khoản vay.

Đúng thời hạn trả nợ mà các bên đã thoả thuận nếu ông Nguyễn Văn T bà Trịnh thị Thu H vi phạm lộ trình trả nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện M phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

3. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại thửa đất số 173-1, tờ bản đồ số 52, Thôn L, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 626443 do Sở Tài Nguyên Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2016, vào sổ cấp GCN số CS-ML 03643, cấp cho ông Nguyễn Văn T.

Tài sản được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 68/2017/HĐTC ngày 11/01/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Anh (trước đây là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Long Biên – PGD Đông Anh) với ông Nguyễn Văn T. Giao dịch thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/01/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện M.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản, số tiền không đủ thanh toán thì ông Nguyễn Văn T bà Trịnh thị Thu H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ Ngân hàng thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả lại.

Kể từ ngày 01/6/2022, ông Nguyễn Văn T bà Trịnh thị Thu H còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả, theo lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn T bà Trịnh thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 2.680.000đ (*Hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín số tiền 4.600.000đ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0020498 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

**III/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M**  
**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện M
- Chi cục THADS huyện M
- Các đương sự,
- TANDTP Hà Nội
- Lưu HS, VP

**MÀU THỊ HẢI VÂN**